DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 3368 ***/QĐ - VPCNCLQG ngày*** *04* ***tháng 11 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng xét nghiệm:	**Trung tâm Giải phẫu bệnh – Tế bào học, Viện Xét nghiệm Y học**
Medical Laboratory:	***Center of Pathology and Cytopathology, Institute of Medical Laboratory***
Cơ quan chủ quản:	**Bệnh viện Bạch Mai**
Organization:	***Bạch Mai Hospital***
Lĩnh vực xét nghiệm:	**Giải phẫu bệnh**
Field of medical testing:	***Pathology***
Người phụ trách/ *Representative:*	***Trần Văn Chương*** ***Tran Van Chuong***
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:*	**ISO 15189:2022**
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS Med 255**
Hiệu lực/ *Validation:*	**Từ ngày** *04 / 11* **/2026 đến ngày** *03 / 11* **/2031**
Địa chỉ/ *Address* :	**Số 78, đường Giải Phóng, phường Kim Liên, Hà Nội** ***No. 78 Giai Phong Street, Kim Lien Ward, Hanoi City***
Địa điểm/*Location* :	**Số 78, đường Giải Phóng, phường Kim Liên, Hà Nội** ***No. 78 Giai Phong Street, Kim Lien Ward, Hanoi City***
Điện thoại/ *Tel*:	**086 9587696**
Email:	**Bachmaipathologycenter@gmail.com**
Website:	**ww.bachmai.gov.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 255

Lĩnh vực xét nghiệm: Giải phẫu bệnh

Discipline of medical testing: Pathology

TT	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) *Type of sample (anticoagulant-if any)*	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm *The name of medical tests*	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm *Principle/ Technical test*	Phương pháp xét nghiệm *Test method*
1.	**Mô sinh thiết u phổi cố định trong Formalin trung tính 10%** ***Lung tumor biopsy tissue specimen fixed in 10% neutral buffered formalin.***	Xét nghiệm mô bệnh học Kỹ thuật nhuộm HE *Histopathological examination* *H&E stain*	Nhuộm Hematoxylin – Eosin (H&E) trên lát cắt mô đúc khối paraffin (FFPE) *Hematoxylin and Eosin (H&E) staining of tissue sections prepared from formalin-fixed, paraffin-embedded (FFPE) tissue.*	QTKT.GPB.01 (2026)
2.	**Mẫu mô ung thư biểu mô không tế bào nhỏ của phổi (nguyên phát hoặc di căn) được cố định trong formalin đệm trung tính 10% và đúc khối paraffin (FFPE).** ***Tissue specimen from non-small cell lung carcinoma (primary or metastatic) fixed in 10% neutral buffered formalin and embedded in paraffin (FFPE)***	Xét nghiệm và chẩn đoán hóa mô miễn dịch dấu ấn PDL1 Sử dụng kháng thể SP263 *PD-L1 immunohistochemical testing and interpretation* *Using the SP263 antibody clone*	Phản ứng miễn dịch gắn enzym: sử dụng kháng thể đơn dòng kháng PD-L1 (Clone SP263) kết hợp đặc hiệu với kháng nguyên PD-L1 trên màng tế bào. *Enzyme-linked immunohistochemical reaction using a monoclonal anti-PD-L1 antibody, clone SP263, which specifically binds to PD-L1 antigens expressed on the cell membrane.*	QTKT.GPB.02 (2026) (Ventana Benchmark Ultra)

Ghi chú/ ***Note****:*

- QTT.GPB…: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Trung tâm giải phẫu bệnh – tế bào học thuộc Bệnh viện Bạch Mai cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Center of Pathology and Cytopathology under Bach Mai hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*